

Biểu PTTH2-01

TỔNG HỢP CẢ NƯỚC

Đơn vị báo cáo:
Cục PTTH&TTĐT

Ban hành kèm theo TT số
...../2022/TT-BTTTT

**SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP
CCDV TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Ngày nhận báo cáo: Kỳ 6 tháng:
Trước 05/9 năm báo cáo. Kỳ năm:
Trước 05/3 năm tiếp theo

6 tháng đầu năm 20...
Năm 20...

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ KHTC, VP Bộ

I. TỔNG SỐ DOANH NGHIỆP:

	(doanh nghiệp)
--	----------------

II. TỔNG SỐ DOANH NGHIỆP CHIA THEO CÁC NHÓM

1. Theo loại dịch vụ truyền hình doanh nghiệp cung cấp

1.1. Cáp:

--

1.2. Vệ tinh:

--

1.3. Số mặt đất:

--

1.4. Di động:

--

1.5. Internet:

--

Trong đó

1.5.1. Dịch vụ OTT VOD:

--

2. Theo loại hình kinh tế của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (I=2.1+...+2.3)

2.1. Nhà nước:

--

2.2. Ngoài nhà nước (trừ FDI):

--

2.3. Có vốn đầu tư FDI:

--

3. Theo địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Đơn vị tính: Doanh nghiệp

Stt	Địa bàn	Mã địa bàn	Tổng số	Trong đó, theo loại dịch vụ truyền hình cung cấp						Ghi chú
				Cáp	Vệ tinh	Số mặt đất	Di động	Inter-net	OTT-VOD	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hà Nội	01								
2	Hà Giang	02								
...	...									
63	Cà Mau	96								

(Phụ biểu PTTH2-01.PB kèm theo)

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

KIỂM TRA BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...
CỤC TRƯỞNG
(Ký điện tử)

a) *Khái niệm, phương pháp tính*

Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền: Là số lượng doanh nghiệp CCDV truyền hình trả tiền các loại hình truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, truyền hình số mặt đất, truyền hình di động, truyền hình Internet,... đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo.

OTT là từ viết tắt của (Over The Top) là giải pháp cung cấp các nội dung cho người sử dụng dựa trên các nền tảng Internet. VOD là viết tắt của (Video On Demand - truyền hình theo yêu cầu) OTT VOD là một dịch vụ truyền hình trên mạng Internet.

b) *Cách ghi biểu*

Ghi thông tin, số liệu theo hướng dẫn cụ thể tại biểu mẫu và phụ biểu. Thông tin trên phụ biểu là một căn cứ để tổng hợp số liệu lên biểu mẫu.

Khi có sự thay đổi, Cục cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi hoặc cập nhật trong vòng 07 ngày (kể từ khi có thay đổi) lên CSDL thống kê của Bộ để đảm bảo hệ thống tổng hợp được thông tin cả nước theo định dạng dữ liệu tại biểu mẫu này với số liệu cập nhật.

c) *Nguồn số liệu*

Thông tin ghi biểu - căn cứ dữ liệu của Cục phục theo dõi sau cấp phép, cấp đăng ký trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

PHỤ BIỂU PTTH2-01.PB

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

(Ban hành kèm theo TT số/2022/TT-BTTTT)

(Tính đến ngày tháng ... năm 20...)

TT	Tên đơn vị	Mã địa chỉ	Mới tăng trong kỳ	Phân loại theo nhóm dịch vụ cung cấp						Phân theo loại hình kinh tế của doanh nghiệp CCDV			Mã số thuế doanh nghiệp (MST)	Mã đơn vị quan hệ với NSNN	Giấy phép CCDV		Ghi chú
				Cáp	Vệ tinh	Số mặt đất	Di động	Internet (IPTV)	OTT-TV	Nhà nước	Ngoài nhà nước (trừ FDI)	Có vốn đầu tư FDI			Số, ký hiệu	Ngày, giấy phép	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Doanh nghiệp A																
2	Doanh nghiệp B																
...	...																

a) Cách ghi biểu

Cột C: Ghi mã tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tương ứng với địa chỉ liên hệ của doanh nghiệp có tên tại cột B. Ghi theo Bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

Các Cột từ Cột 1 đến Cột 15: Ghi thông tin tương ứng đối với đơn vị có tên tại Cột B.

Trong đó:

Cột 1: Đánh dấu X nếu đơn vị có tên tương ứng ở Cột B là đơn vị tăng mới trong kỳ (được Cục cấp giấy phép mới). Nếu không phải thì để trống.

Các cột từ Cột 2 đến Cột 10: Ghi thông tin tương tự như cách ghi áp dụng đối với Cột 1.

Khi có sự thay đổi, Cục cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi hoặc cập nhật trong vòng 07 ngày (kể từ khi có thay đổi) lên CSDL thống kê của Bộ để đảm bảo đồng bộ với thông tin theo dõi của Cục

b) Nguồn số liệu

Từ dữ liệu phục vụ theo dõi sau cấp phép của Cục.